

Tờ bản đồ số : 05...

Thửa

Tại đất

Chú

10 ra các loại đất

HONG HA

Trang số : 20

Tờ bản đồ số : 05...

Thửa số	Tên chủ sử dụng đất	Diện tích m ²	Chia ra các loại đất										Ghi chú
			T	M	IL								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
810	UB	416		416									
1	Trần Huy Anh	240		240									
2	Lương Thanh Liêm	712		712									
3	Ngô Thị Chi	256		256									
4	Thuy N. Minh Dương	288		288									
5	Đỗ Lê	336		336									
6	Huy N. Minh Dương	260		260									
7	Võ Thanh	478		478									
8	Phạm Chu	442		442									
9	Phạm Chu	208		208									
820	Trần Văn Lân	316		316									
1	Lương Hùng	209		209									
2	Phan Thị Hồng	270		270									
3	Ngô Bôn	309		309									
4	Võ Thị	337		337									
5	Võ Thanh	379		379									
6	UB	454		454									
7	Hồ Văn	308		308									
8	Trương Thị Xuân	292		292									
9	Võ Khắc	440		440									
1	Ngô Thị Đức	416		416									
2	Ngô Mong	312		312									
3	UB	224		224									
4	Phạm Văn	147		147									
5	Phạm Văn	147		147									
6	Lâm Văn	262		262									
7	Phạm Văn Tuấn	328		328									
8	Ngô Quang Nguyên	480		480									
9	UB	102		102									
1	Sao Văn Tân	153		153									
2	Ngô Văn	160		160									
3	Trần Văn Tiến	262		262									
4	Huy N. Thị Hồng	200		200									
5	Trần Văn Ba	170		170									
6	Đỗ Văn Vàng	148		148									
Tổng cộng		10137		10137									
Loại đối tượng													
Cấp xã													
UB xã				9165									
				972									